

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 – HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: /2026/HS-ST

Ngày: 26/8/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – HÀ NỘI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Thùy Dương Ngọc Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Đông

2. Ông Lê Công Đoàn

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Lệ Quyên – Thư ký TAND Khu vực 5 – Hà Nội.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Hà Nội tham gia phiên tòa:** Ông Đào Trọng Hưng, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 – Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 381/2026/TLST-HS ngày 29/7/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 394/2026/QĐXXST-HS ngày 04/8/2026, đối với các bị cáo:

1) Họ và tên: **NGÔ QUỐC MẠNH**, sinh năm 2004; giới tính: Nam; CCCD số 0012040xxxx6; HKTT: **Thôn Y, xã T, thành phố Hà Nội**; trình độ học vấn: lớp 10/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông **Ngô Văn K** và bà **Phạm Thị L**; Theo **D** chỉ bản số 273 ngày 11/4/2026 và Trích lục tiền án, tiền sự của **Công an thành phố H** lập ngày 21/4/2026 thể hiện: **Tiền án, tiền sự:** Không; Bị bắt khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 02/4/2026, hiện tạm giam tại Phân trại tạm giam **V**, Trại tạm giam số 2, **Công an T** - *Có mặt tại phiên tòa.*

2) Họ và tên: **NGUYỄN HOÀNG A**, sinh năm 2004; giới tính: Nam; CCCD số: 00120400xxxx3; HKTT: **Thôn Y, xã T, thành phố Hà Nội**; trình độ học vấn: lớp 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông **Nguyễn Quang H** và bà **Nguyễn Thị N**; Theo **D** chỉ bản số 272 ngày 11/4/2026 và Trích lục tiền án, tiền sự của **Công an thành phố H** lập ngày 21/4/2026 thể hiện: **Tiền án, tiền sự:** Không; Bị bắt khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 02/4/2026, hiện tạm giam tại Trại tạm giam số 2, **Công an thành phố H** - *Có mặt tại phiên tòa.*

3) Họ và tên: **PHẠM MINH Q**, sinh năm 2004; giới tính: Nam; CCCD số: 001204xxxx82; HKTT: **Thôn Y, xã T, thành phố Hà Nội**; trình độ học vấn: lớp 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông **Phạm Hồng T** và bà **Nguyễn Thị H1**; Theo **D** chỉ bản số 274 ngày 11/4/2026 và Trích lục tiền án, tiền sự của **Công an thành phố H** lập ngày 21/4/2026 thể hiện: **Tiền án, tiền sự**: Không; Bị bắt khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 02/4/2026, hiện tạm giam tại Trại tạm giam số 2, **Công an T** - *Có mặt tại phiên tòa.*

4) Họ và tên: **PHẠM QUÝ K1**, sinh năm 2001; giới tính: Nam; CCCD số: 0012010xxxx2; HKTT: **Thôn Y, xã T, thành phố Hà Nội**; trình độ học vấn: lớp 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông **Phạm Quý Đ** và bà **Nguyễn Thị Đ1**; Theo **D** chỉ bản số 275 ngày 11/4/2026 và Trích lục tiền án, tiền sự của **Công an thành phố H** lập ngày 21/4/2026 thể hiện: **Tiền án, tiền sự**: Không; Bị bắt khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 02/4/2026, hiện tạm giam tại Trại tạm giam số 2, **Công an thành phố H** - *Có mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 31/3/2026, **Ngô Quốc M, Nguyễn Hoàng A, Phạm Minh Q** và **Phạm Quý K1** là quan hệ bạn bè cùng thôn đang chơi trong một quán điện tử tại **thôn Y, xã T, thành phố Hà Nội**. Trong quá trình nói chuyện, **Hoàng A** rủ **Q, M, K1** thuê căn hộ tại **khú đô thị V, xã G, thành phố Hà Nội** để sử dụng ma túy, tất cả nghe xong thì cùng đồng ý. Qua bàn bạc, **Hoàng A, Q, M** và **K1** thống nhất **M** là người liên hệ mua ma túy “keo” và “ke” về để sử dụng, đồng thời lên Facebook tìm thuê căn hộ tại **Khu đô thị V, xã G** để làm nơi sử dụng ma túy, tất cả số tiền mua ma túy và thuê phòng do **Mạnh** ứng ra trước, sau khi sử dụng xong sẽ chia đều cho 04 người.

Bàn bạc xong, **M** thông qua ứng dụng **T1** (không nhớ tên tài khoản) để liên hệ hỏi mua ma túy gồm 02 chỉ ma túy Ketamine và 03 viên ma túy dạng “keo” với số tiền 3.600.000 đồng và địa điểm giao ma túy là khu vực **phố S, phường P, Hà Nội**. Ngoài ra, **M** biết **Q** có loa nghe nhạc và đèn chiếu nên bảo **Q** về nhà lấy để dùng trong quá trình sử dụng ma túy. Sau đó, **M** cùng **Hoàng A** “bắt” 01 chiếc xe ô tô taxi Xanh SM đi lên khu vực **phố S, phường P, Hà Nội** để mua ma túy, còn **Q** và **K1** “bắt taxi” đi về nhà **Q** lấy loa đèn của **Q** để phục vụ cho việc sử dụng ma túy.

Trong quá trình di chuyển, **M** sử dụng điện thoại liên hệ tài khoản Zalo “**Ngô Hạnh Băng H2**” thuê căn hộ 1912A, **tòa M - KĐT V, xã G, Hà Nội** để sử dụng ma túy, thuê được căn hộ thì **M** gửi thông tin căn hộ cho **Q**

để Q và K1 đến lấy thẻ phòng và lên căn hộ trước. Q và K1 sau khi lấy được loa đèn từ nhà Q xong đã đi đến tòa nhà M KĐT Vinhomes O, xã G đến khu vực hộp thư tại sảnh tầng 1 lấy thẻ ra vào rồi cùng nhau mang loa, đèn lên căn hộ 1912A. M và Hoàng A đi xe taxi đến nơi để mua ma túy tại khu vực phố S, phường P, M là người trực tiếp đi vào trong ngõ theo hướng dẫn của người bán ma túy cho M (qua ứng dụng Telegram) và lấy 01 túi nilong màu trắng bên trong chứa ma túy “Ketamine” và 03 viên nén màu hồng là ma túy “Kẹo” được để sẵn một vị trí trong ngõ. Sau đó, M có để lại số tiền 3.600.000 đồng tại vị trí lấy túi ma túy rồi cầm gói ma túy đến đầu ngõ đưa cho Hoàng A rồi tiếp tục lên xe taxi cùng Hoàng A về tòa M - KĐT V, xã G, Hà Nội. M gọi Q xuống đón M và Hoàng A lên căn hộ 1912A. Khi lên đến căn hộ thì Hoàng A bỏ túi ma túy ra bàn uống nước tại phòng khách, M cùng với Hoàng A, K1 và Q tự lấy ma túy “kẹo” rồi chia nhỏ ra sử dụng. Sau khi sử dụng hết 03 viên ma túy “kẹo”, Hoàng A ra vị trí tủ bếp lấy 01 chiếc đĩa sứ màu trắng rồi để ở mặt bàn ở phòng khách, K1 lấy 01 tờ tiền 10.000 đồng đưa cho Hoàng A để cuộn thành tẩu hút, Q sử dụng 01 thẻ nhựa màu trắng, đổ một phần ma túy Ketamine ra đĩa để “xào ke” rồi đặt đĩa có ma túy trên mặt bàn phòng khách. Sau khi chuẩn bị xong, Hoàng A, M, K1 và Q cùng nhau sử dụng hết số ma túy Ketamine đã “xào” rồi cả nhóm nằm nghe nhạc. Sau đó, Hoàng A đổ nốt số ma túy Ketamine còn lại trong túi vào đĩa để “xào” cho cả nhóm 4 người tiếp tục sử dụng hết số ma túy còn lại và nằm nghe nhạc rồi ngủ đến sáng. Khoảng 06 giờ sáng ngày 01/4/2026, Hoàng A mang chiếc đĩa sứ sử dụng ma túy đi rửa và mang thẻ nhựa để ở mặt bàn ăn ngoài phòng khách. Đến chiều ngày 01/4/2026, M, Hoàng A, K1 và Q thu dọn loa đèn định ra về thì gặp lực lượng Công an xã G đến kiểm tra. Công an xã G tiến hành lập biên bản và đưa người và vật chứng liên quan về trụ sở làm việc.

Thu giữ đồ vật, tài sản:

- 01 (một) đĩa sứ hình tròn, màu trắng có hoa văn, thu giữ trên bồn rửa bát bàn bếp;
- 01 (một) túi nilong màu trắng trên giường phòng khách; 01 (một) thẻ nhựa hình chữ nhật trên bàn ăn trong phòng khách; 01 (một) loa màu đen; 01 (một) đèn màu đen, thu giữ dưới gầm bàn ăn trong phòng khách;
- 01 (một) tờ tiền mệnh giá loại 10.000 đồng (mười nghìn đồng) tiền Việt Nam;
- Thu giữ của Ngô Quốc M: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro, màu ghi xám;
- Thu giữ của Nguyễn Hoàng A: 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone 11, màu xanh;

- Thu giữ của **Phạm Minh Q**: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, nắp lưng màu vàng;
- Thu giữ của **Phạm Quý K1**: 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone, màu xanh.

Tại Bản kết luận giám định số 3206/KL-KTHS ngày 10/4/2026 của **phòng K2** (PC09) – **Công an thành phố H** xác định:

- 01 (một) thẻ nhựa hình chữ nhật, màu trắng; 01 (một) vỏ túi nilong và 01 (một) tờ tiền Việt Nam loại 10.000 đồng đang lưu hành dính **ma túy loại Ketamine**.

- 01 (một) đĩa sứ màu trắng không dính chất ma túy.

- Trong mẫu nước tiểu của **Phạm Quý K1**, **Ngô Quốc M**, **Nguyễn Hoàng A** và **Phạm Minh Q** cùng thu ngày 01/04/2026 đều có tìm thấy **ma túy loại Methamphetamine, ma túy loại MDMA, ma túy loại Ketamine và có N1, D1** (N1 và D1 là sản phẩm chuyển hóa của ma túy Ketamine trong cơ thể người).

Bản cáo trạng số 440/CT-VKSHNI-KV5 ngày 28/7/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Hà Nội đã truy tố **Ngô Quốc M**, **Phạm Minh Q**, **Nguyễn Hoàng A** và **Phạm Quý K1** về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo Điểm b Khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

* Các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, xác nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hà Nội truy tố là đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Các bị cáo đề nghị HĐXX xem xét, giảm nhẹ mức án để các bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

* Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo đã kết luận giữ quan điểm như cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng **D2** b Khoản 2 Điều 255, Điểm s Khoản 1 Điều 51, các Điều 17, 58 và 38 của BLHS: Tuyên bố các bị cáo **Ngô Quốc M**, **Nguyễn Hoàng A**, **Phạm Minh Q** và **Phạm Quý K1** phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

- Về hình phạt chính: Đề nghị xử phạt các bị cáo **M** và **Hoàng A** từ 07 năm 09 tháng đến 08 năm tù, xử phạt các bị cáo **Q** và **K1** từ 07 năm 06 tháng đến 07 năm 09 tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung do các bị cáo không có thu nhập ổn định.

- Xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

+ Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) đĩa sứ màu trắng có hoa văn, 01 (một) túi nilong màu trắng, 01 (một) thẻ nhựa hình chữ nhật màu trắng;

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) Loa màu đen đã qua sử dụng, 01 (một) tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro, màu ghi xám; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, nắp lưng màu vàng; 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone 11;

+ Trả lại cho bị cáo **K1** 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone, màu xanh vì không phát hiện thông tin thể hiện hành vi phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm pháp quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định, phù hợp với các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định: Rạng sáng ngày 01/4/2026, các bị cáo **Ngô Quốc M**, **Nguyễn Hoàng A**, **Phạm Minh Q** và **Phạm Quý K1** đã bàn bạc, thống nhất cùng nhau thực hiện một chuỗi các hành vi *rủ rê, góp tiền mua ma túy, bố trí, sắp xếp con người, địa điểm, chuẩn bị công cụ, phương tiện để đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể của bản thân và người khác (cho từ 02 người trở lên)*. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, **Công an xã G** kiểm tra phát hiện bắt giữ cùng vật chứng.

[2] Hành vi của các bị cáo **Ngô Quốc M**, **Nguyễn Hoàng A**, **Phạm Minh Q** và **Phạm Quý K1** đủ yếu tố cấu thành tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Hà Nội truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, phù hợp pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò của từng bị cáo:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền kiểm soát các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo thực hiện hành vi với tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo **Hoàng A** là người khởi xướng, rủ các bị cáo cùng sử dụng ma

túy; bị cáo **M** là người trực tiếp liên hệ mua ma túy, thuê căn hộ và đưa ma túy về địa điểm sử dụng; bị cáo **Q** và **K1** có vai trò giúp sức, cùng tham gia chuẩn bị công cụ, phương tiện và sử dụng ma túy. Do vậy, trong vụ án này vai trò của bị cáo **Nguyễn Hoàng A** và bị cáo **Ngô Quốc M** là ngang nhau và cao hơn bị cáo **Phạm Minh Q, Phạm Quý K1**.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Cả 4 bị cáo đều *phạm tội lần đầu, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự*; quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều “*thành khẩn khai báo*”, thể hiện thái độ “*ăn năn hối cải*”. Do vậy, cả 04 bị cáo trong vụ án đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ như đã viện dẫn thì phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhưng thấp hơn đề nghị của đại diện VKS cũng đủ để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Các bị cáo không có thu nhập ổn định, không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung là “phạt tiền” đối với bị cáo.

[7] Xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) đĩa sứ màu trắng có hoa văn; 01 (một) túi nilong màu trắng; 01 (một) thẻ nhựa hình chữ nhật màu trắng theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 46, Điểm a Khoản 1 Điều 47 BLHS và **Đ2** a Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 01 (một) Loa màu đen đã qua sử dụng, 01 (một) tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng là công cụ, phương tiện sử dụng ma túy; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro, màu ghi xám; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, nắp lưng màu vàng; 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone 11, màu xanh là công cụ phương tiện để các bị cáo liên lạc rủ nhau, thuê địa điểm để sử dụng ma túy. Do vậy cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và **Đ2** a Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone, màu xanh thu giữ của bị cáo **Phạm Quý K1**. Xác định đây là tài sản của bị cáo, không sử dụng làm công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, không phải vật chứng có liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo **Phạm Quý K1** theo quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Các vấn đề khác:

[8.1] Đối với người bán ma túy cho **Ngô Quốc M**: quá trình điều tra xác định **M** liên hệ với người bán ma túy qua ứng dụng **T1** nhưng không nhớ thông tin tài khoản, không biết tên, tuổi, địa chỉ, thông tin của người này; giao dịch thanh toán bằng tiền mặt, không gặp trực tiếp. Cơ quan điều tra đã tiến hành thân dẫn **M** chỉ địa điểm mua ma túy tại gốc cây trước cửa **số nhà F phố H, phường P**; tiến hành rà soát camera, nhân chứng xung quanh khu vực đều không phát hiện hình ảnh, sự kiện liên quan.

[8.2] Đối với đối tượng có tên tài khoản zalo “**Ngô Hạnh Bằng H2**” mà **M** liên hệ thuê căn hộ, **M** khai không biết tên, tuổi, địa chỉ, thông tin của người này. Quá trình liên hệ thuê phòng, **M** không nói mục đích để sử dụng ma túy. CQĐT đã tiến hành xác minh thông tin tài khoản zalo “**Ngô Hạnh Bằng H2**” đều không có các thông tin, dữ liệu và không có biện pháp kỹ thuật phù hợp để xác định thông tin tài khoản trên, do đó không có căn cứ làm rõ.

[8.3] Đối với chị **Nguyễn Hồng T2** và **Phạm Thị L1** là người cho thuê căn hộ, chị **T2** và chị **L1** không biết các đối tượng thuê căn hộ để sử dụng ma túy, do vậy không xem xét, xử lý.

[8.4] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng.

[9] Các Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1) Căn cứ vào Điểm b Khoản 2 Điều 255, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 38 và 58 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố các bị cáo **Ngô Quốc M**, **Nguyễn Hoàng A**, **Phạm Minh Q** và **Phạm Quý K1** phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”;

- Xử phạt bị cáo **Ngô Quốc M** **07 năm 06 tháng** tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/4/2026;

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoàng A** **07 năm 06 tháng** tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/4/2026;

- Xử phạt bị cáo **Phạm Minh Q** **07 năm 03 tháng** tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/4/2026;

- Xử phạt bị cáo **Phạm Quý K1** **07 năm 03 tháng** tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/4/2026.

3) Xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 46, Điểm a Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điểm a và c Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) đĩa sứ màu trắng có hoa văn; 01 (một) túi nilong màu trắng; 01 (một) thẻ nhựa hình chữ nhật màu trắng.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) Loa màu đen đã qua sử dụng, 01 (một) tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro, màu ghi xám; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, nắp lưng màu vàng; 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone 11, màu xanh.

- Trả lại cho bị cáo **Phạm Quý K1** 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone, màu xanh.

Các vật chứng nêu trên hiện đang đang do Cơ quan cảnh sát điều tra – **Công an thành phố H** quản lý, bảo quản.

5) Căn cứ vào các Điều 136, 290, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

- Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND KV5-Hà Nội;
- VKSND TP. Hà Nội;
- TAND TP. Hà Nội;
- PV06-Công an TP. Hà Nội;
- THAHS TAND KV5-Hà Nội;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hoàng Thùy Dương Ngọc Anh